TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HS-ST
Ngày: 17/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ngọc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quốc Hà

Bà Nguyễn Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy An - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T(B), sinh năm: 1999, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: số 348/5 C, Phường 2, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Chổ ở: số 310/15/61 D, Phường 5, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc:Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Thanh T; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày: 01/10/2017; (Có mặt).

Bị hại: chị Trần Ngọc H, sinh năm: 1992; HKTT: số 156 đường số 9, Phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 1/- Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1986; HKTT: số 26/8 M, Phường 11, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chổ ở: số 01 H, KDL L, Thành phố A, Đ; (Vắng mặt).2/- Bà Lê Thị H, sinh năm 1977; HKTT: Số 49/55A H, Phường 3, quận B, Thành hố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: số 310/15/61 D, Phường 05, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 01/10/2017, Nguyễn Xuân T điều khiển xe gắn máy hiệu Attila biển số 54S7-6566 dừng trước tiệm tạp hóa địa chỉ 156 Đường số 9, Phường S, Quận G (do chị Trần Ngọc H, sinh năm 1992 làm chủ) để mua thuốc lá. Lúc này, T phát hiện chị H đang cầm tiền trên tay nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của chị H. T liền dùng tay phải giật tiền của chị H, tay trái giữ tay lái rồi tăng ga xe tẩu thoát. Chị H chụp được đuôi xe của T và bị kéo lê trên đường. T mất thăng bằng nên té ngã, quần chúng nhân dân gần đó phát hiện nên bắt giữ Thành cùng vật chứng giao cho Công an Phường 16 lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Nguyễn Xuân T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: Số tiền 150.000 đồng. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại số tiền trên cho chị Trần Ngọc H, chị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

- 01 xe gắn máy biển số 54S7-6566, số khung: RKGKA12GAD042257, số máy: VMVTBAD042257. Qua xác minh chiếc xe biển số 54S7-6566 do chị Nguyễn Thị Mỹ D, thuờng trú: số 26/8 M, Phường 11, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ quyền xe, hiện chi D không còn cư trú tại địa phương. T khai chiếc xe trên là của gia đình sử dụng chung, T tự ý sử dụng xe đi cướp giật. Chị Lê Thị H (cô ruột của T) khai xe trên chị mua lại năm 2011 để sử dụng làm phương tiện đi lại chung trong gia đình, chị đã làm mất giấy tờ mua bán xe. Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa có ai đến liên hệ nhận lại xe.

Tại bản cáo trạng số 51/CTr-VKS, ngày 13/03/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Nguyễn Xuân T về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi bổ sung 2017).

Tại phiên toà Đại diện viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 03 năm đến 03 năm 6 tháng tù.

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017 và khoản 1, điểm a,c khoản 2, khỏan 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc xe gắn máy biển số 54S7-6566.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì Nguyễn Xuân T đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, tang vật vụ án được thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Thực hiện theo tinh thần của Nghị Quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, do hành vi của bị cáo thực hiện trước 0 giờ 00 ngày 01/01/2018 nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 để xử phạt bị cáo.

Đối chiếu với điều luật tương ứng do Bộ luật Hình sự quy định, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Nguyễn Xuân Tđã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009;.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, giữa ban ngày nơi công cộng đông người qua lại bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra và bất chấp cả sự trừng trị của pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo hộ, gây mất trật tự trị an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì muốn có tiền để tiêu xài cho bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác rất táo bạo và liều lĩnh. Do bị cáo sử dụng xe gắn máy thực hiện hành vi phạm tội, nên Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung 2017, (theo điểm d khỏan 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009) là có cơ sở. Vì vậy, cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi và tội lỗi của bị cáo đã thực hiện. Cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài, nhằm giúp bị cáo sau này biết tôn

trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác, tạo điều kiện cho bị cáo học tập cải tạo lại mình trở thành người tốt hơn có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét một số tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại người bị hại, gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Về hình phạt bổ sung xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay, chị Trần Ngọc H vắng mặt, nhưng qua hồ sơ thể hiện chị đã nhận được tài sản bị chiếm đoạt, hiện không thắc mắc hay khiếu nại gì nên tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét lại.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 150.000 đồng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H, Hội đồng xét thấy việc trả lại tài sản đó là phù hợp với quy định của pháp luật và không ảnh hưởng đến nội dung vụ án, nên tại phiên tòa hôm nay không đưa ra xem xét lại.

- Đối với chiếc xe gắn máy biển số 54S7-6566 qua xác minh do chị Nguyễn Thị Mỹ D, thường trú: số 26/8 M, Phường 11, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ quyền xe, hiện chị D không còn cư trú tại địa phương. T khai chiếc xe trên là của gia đình sử dụng chung, T tự ý sử dụng xe đi cướp giật. Chị Lê Thị H (cô ruột của T) khai xe trên chị mua lại năm 2011 để sử dụng làm phương tiện đi lại chung trong gia đình, chị đã làm mất giấy tờ mua bán xe. Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa có ai đến liên hệ nhận lại xe. Hội đồng xét xử xét thấy xe không có nguồn gốc rõ ràng và thời gian đăng trên thông tin đại chúng đã quá thời hạn quy định của pháp luật nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T(B) phạm tội "Cướp giật tài sản";

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009;.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T(B) 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 01/10/2017.

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 và khoản 1, điểm a,b khoản 2, khỏan 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc xe gắn máy hiệu Attila màu vàng biển số 54S7-6566, số khung: RLGKA12GDAD042257, số máy: VMVTBA-D042257.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 638/PNK, ngày 25/10/2017 của Công an quận Gò Vấp).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Người bị hại
- Người CQLNVLQ
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoàng Ngọc Hải